

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/DS-ST
Ngày 25 - 02 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lước;

Bà Vũ Thị Hạnh;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970; số CCCD 074170005803; địa chỉ: Tổ A, khu phố Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1961; số CCCD 074161000297; địa chỉ: Nhà T, tổ B, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn (bà Nguyễn Ngọc L) trình bày:

Bị đơn có chơi nhiều dây hụi do nguyên đơn làm chủ hụi, và bị đơn đã nhận hụi (hót hụi) nhiều dây hụi nhưng không đóng hụi lại. Nguyên đơn là chủ hụi nên phải choàng để thanh toán cho các thành viên khác. Bị đơn không đóng hụi nhiều dây hụi nên ngày 09/11/2022, nguyên đơn và bị đơn cùng người làm chứng là ông Nguyễn Kim L1 có gặp nhau tại quán B thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh), nguyên đơn đã chốt lại nợ

của tất cả các dây hụi với bị đơn, sau đó nguyên đơn giao toàn bộ giấy tờ chơi hụi cho bị đơn giữ và bị đơn ký tên vào chứng cứ là “Biên nhận tiền nợ” với số tiền 776.000.000 đồng. Trong số tiền 776.000.000 đồng, có 50.000.000 đồng là tiền bị đơn vay của nguyên đơn trong thời điểm dịch Covid-19 (khoảng năm 2021). Bị đơn nói bà vay tiền của ai đó ở **chợ U** nhưng lãi cao quá nên vay tiền của nguyên đơn với mức lãi suất thấp để trả cho người ta, tuy nhiên bị đơn không có trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi nào.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 776.000.000 đồng và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 30/7/2025 đến ngày toà án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,8%/tháng với số tiền 38.800.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 814.800.000 đồng (tám trăm mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

- Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn (bà **Huỳnh Thị Thu H**) trình bày:

Bị đơn chơi hụi với nguyên đơn từ năm 2020, chơi rất nhiều dây hụi và bị đơn có nợ hụi của nguyên đơn nhiều dây hụi. Có lần nguyên đơn có chốt nợ với bị đơn là bị đơn còn nợ hơn 200 triệu đồng chứ không có nợ lên đến hơn 700 triệu đồng.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng tiền vay thì bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền trên. Ngay khi nhận tiền, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 5.000.000 đồng tiền lãi. Đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận chữ ký trong chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Biên nhận tiền nợ” ngày 09/11/2022 là do bị đơn ký tại quán Blue như lời trình bày của nguyên đơn nhưng do sơ ý và vì tin tưởng nguyên đơn ghi đúng số tiền nợ hụi và nợ vay nên bị đơn ký tên mà không đọc kỹ nội dung. Đây là sai lầm của bị đơn nên bị đơn phải chấp nhận theo phán quyết của Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về kiến nghị, khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn hiện đang cư trú tại **phường T, Thành phố Hồ Chí Minh** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực

17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn có thiết lập các giao dịch dân sự chơi hụi và vay tiền, các giao dịch phát sinh từ năm 2020 đến năm 2022. Ngày 09/11/2022, nguyên đơn và bị đơn kết toán số tiền nợ và lập văn bản là “Biên nhận tiền nợ”. Văn bản xác nhận số tiền nợ không thể hiện thời hạn trả, do vậy giao dịch này vẫn còn thời hiệu. Quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 776.000.000 đồng gồm 726.000.000 đồng tiền nợ của các dây hụi; 50.000.000 đồng tiền nợ vay và số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 30/7/2025 đến ngày toà án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0,8%/tháng với số tiền 38.800.000 đồng. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 814.800.000 đồng. Bị đơn chỉ thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 129.000.000 đồng, gồm 79.000.000 đồng tiền nợ của các dây hụi và 50.000.000 đồng tiền nợ vay. Tuy nhiên, bị đơn chấp nhận theo phán quyết của Tòa án vì đã sai lầm khi tin tưởng nguyên đơn nên ký tên vào văn bản xác nhận nợ là “Biên nhận tiền nợ” ngày 09/11/2022.

[3.1] Xem xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Biên nhận tiền nợ” ngày 09/11/2022 thể hiện bị đơn có nợ của nguyên đơn số tiền 776.000.000 đồng nhưng không thể hiện bản chất của khoản nợ là gì. Tại biên bản hòa giải ngày 02/02/2026 và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày trong tổng số nợ trên có 726.000.000 đồng là nợ hụi; 50.000.000 đồng là nợ vay. Bị đơn trình bày, chỉ nợ nguyên đơn 79.000.000 đồng tiền nợ của các dây hụi và tiền nợ vay là 50.000.000 đồng. Lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn nhau về số tiền nợ hụi, tuy nhiên, bị đơn thừa nhận chữ ký trong “Biên nhận tiền nợ” ngày 09/11/2022 là do bị đơn ký, tuy nhiên do tin tưởng nên không đọc kỹ số tiền. Bị đơn không có chứng cứ chứng minh mình bị nguyên đơn lừa dối, do vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải thanh toán các khoản nợ trên cho nguyên đơn.

[3.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ ngày 30/7/2025 đến ngày toà án xét xử sơ thẩm là 06 tháng 25 ngày với mức lãi suất 0,8%/tháng, với số tiền 38.800.000 đồng. Xét thấy, các khoản nợ trên phát sinh từ năm 2022. Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đơn từ ngày 09/11/2022. Ngày 23/7/2025, nguyên đơn đã gửi thông báo yêu cầu bị đơn trả nợ, ngày 02/8/2025, bị đơn đã nhận được thông báo, tuy nhiên đến nay bị đơn chưa thanh toán. Hình thức chơi hụi giữa nguyên đơn và bị đơn là hụi có lãi; số tiền nguyên đơn cho bị đơn vay cũng có thỏa thuận lãi nhưng không xác định mức lãi suất là bao nhiêu, do vậy căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự để xác định mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Số tiền lãi bị đơn phải thanh

toán cho nguyên đơn là 43.582.734 đồng (776.000.000 đồng x 0,83% x 06 tháng 25 ngày), tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 38.800.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường.

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất.

- Căn cứ các Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (bà **Nguyễn Ngọc L**) đối với bị đơn (bà **Huỳnh Thị Thu H**) về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự”.

- Buộc bà **Huỳnh Thị Thu H** có trách nhiệm trả cho bà **Nguyễn Ngọc L** số tiền 814.800.000 đồng (tám trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng; gồm 776.000.000 đồng tiền gốc; 38.000.000 đồng tiền lãi).

- Kể từ ngày bà **Nguyễn Ngọc L** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà **Huỳnh Thị Thu H** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì bà **H** còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà **Huỳnh Thị Thu H** được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà **Nguyễn Ngọc L** số tiền 18.222.000 đồng (mười tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số 0035786 ngày 06/11/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan